

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 -2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 230/TTr-SNN ngày 03/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTTC (VPCP);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, TT;
- Lưu: VT, KSTTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung kiến nghị: quy định chi tiết thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ không quy định thành 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Lý do: Do chưa được quy định tại Điều 26 Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Thú y. Quy định cụ thể thời gian, giúp cho việc thực hiện TTHC được thống nhất, công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết tại mục d của thủ tục hành chính thứ tự số 03 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 1.920.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá: 1.280.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 640.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

2. Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung kiến nghị: quy định chi tiết thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ không quy định thành 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Lý do: Do chưa được quy định tại Điều 31 Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Thú y. Việc quy định cụ thể thời gian giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC được thống nhất, công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết tại mục d của thủ tục hành chính thứ tự số 04 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 1.920.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá: 1.280.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 640.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

3. Công bố vùng dịch bệnh động vật trên cạn bị uy hiếp

a) Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung kiến nghị: quy định chi tiết thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ không quy định thành 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Việc quy định cụ thể thời gian giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC được thống nhất, công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết tại mục d của thủ tục hành chính thứ tự số 06 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 2.240.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá: 1.600.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 640.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,57%.

4. Quyết định đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời hạn giải quyết: cắt giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc thành 08 ngày làm việc.

- Lý do: Cắt giảm chi phí thời gian thực hiện nhằm đơn giản hoá TTHC nội bộ. Thực tế khi thực hiện thủ tục hành chính có thể cắt giảm thời gian xuống còn 08 ngày làm việc (giảm 20% thời gian quy định).

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết tại mục d của thủ tục hành chính thứ tự số 12 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 3.200.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá: 2.560.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 640.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

5. Công bố dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**a) Nội dung đơn giản hóa**

Nội dung kiến nghị: Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn giải quyết từ không quy định thành 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Do chưa được quy định tại Điều 4, 5 Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật. Việc quy định cụ thể thời gian giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC được thống nhất, công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết tại mục d của thủ tục hành chính thứ tự số 18 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 2.240.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá: 1.600.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 640.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,57%.

6. Công bố hết dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**a) Nội dung đơn giản hóa**

- Nội dung kiến nghị: Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn giải quyết từ không quy định thành 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Do chưa được quy định tại Điều 6 Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật. Việc quy định cụ thể thời gian giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC được thống nhất, công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết tại mục d của thủ tục hành chính thứ tự số 19 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 2.240.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá: 1.600.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 640.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,57%.

7. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên phạm vi toàn tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung kiến nghị: Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn giải quyết từ không quy định thành 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Việc quy định cụ thể thời gian giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC được thống nhất, công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết tại mục d của thủ tục hành chính thứ tự số 20 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 4.800.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá: 3.200.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.600.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

8. Ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung kiến nghị: Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn giải quyết từ không quy định thành 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Việc quy định cụ thể thời gian giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC được thống nhất, công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết tại mục d của thủ tục hành chính thứ tự số 21 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 4.800.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá: 3.200.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.600.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

9. Lập kế hoạch, đề án phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung

a) Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung kiến nghị: Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn giải quyết từ không quy định thành 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Việc quy định cụ thể thời gian giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC được thống nhất, công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết tại mục d của thủ tục hành chính thứ tự số 22 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 8.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá: 6.400.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.600.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

10. Xác định, công bố vùng sản xuất trên vùng đất dốc, đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển và đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa.

a) Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung kiến nghị: Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn giải quyết từ không quy định thành 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Việc quy định cụ thể thời gian giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC được thống nhất, công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC nội bộ; nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết tại mục d của thủ tục hành chính thứ tự số 23 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 4.800.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá: 3.200.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.600.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.